

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Trường Đại học Khoa học tự nhiên, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Căn cứ Nghị định số 201/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của đại học quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 1506/QĐ-ĐHQG ngày 14 tháng 11 năm 2022 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt Đề án đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Khoa học tự nhiên giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 155/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 03/2020/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chi tiết hướng dẫn về tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 103/QĐ-BXD ngày 05 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng Trường Đại học Khoa học tự nhiên và Trường Phổ thông Năng khiếu;



Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ-HĐĐHQG ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chủ tịch Hội đồng đại học Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế tài chính của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Quyết định số 2111/QĐ-ĐHQG ngày 28 tháng 10 năm 2025 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 2378/QĐ-ĐHQG ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc phân cấp thẩm quyền ban hành Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, máy móc, thiết bị chuyên dùng tại các đơn vị thành viên và trực thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Trường phòng Phòng Quản trị Thiết bị.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Trường Đại học Khoa học tự nhiên, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (chi tiết theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Hiệu lực thi hành.

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
2. Khi các văn bản trích dẫn tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 3. Trưởng các phòng chức năng, các đơn vị thuộc/trực thuộc Trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Đăng ủy (để báo cáo);
- Lưu: VT, QTTB.



Trần Lê Quan

Phụ lục

Tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Trường Đại học Khoa học tự nhiên,

Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

(Kèm theo Quyết định số 396/QĐ-KHTN ngày 11 tháng 02 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học tự nhiên)

I. Nguyên tắc áp dụng tiêu chuẩn, định mức

1. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp này được sử dụng làm một trong các căn cứ để lập kế hoạch và dự toán ngân sách; giao, đầu tư xây dựng, mua sắm, thuê, quản lý, sử dụng và xử lý trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp.

2. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích làm việc phục vụ công tác các chức danh được xác định theo từng chức danh, chức vụ. Trường hợp một người giữ nhiều chức danh, chức vụ thì được áp dụng tiêu chuẩn cao nhất.

3. Diện tích làm việc phục vụ công tác các chức danh, diện tích sử dụng chung, diện tích chuyên dùng, diện tích công trình sự nghiệp này là diện tích được tính theo kích thước thông thủy theo quy định của pháp luật, không bao gồm cầu thang, thang máy, thang thoát hiểm, ram dốc, diện tích nhà để xe, diện tích tường bao, tường phân chia các phòng làm việc, diện tích sàn có cột, hộp kỹ thuật và tường bao hộp kỹ thuật (nếu có) bên trong phòng làm việc.

4. Phòng làm việc quy định tại Quyết định này là phòng làm việc theo thiết kế của trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp (không phải là phòng theo cơ cấu tổ chức của cơ quan, tổ chức, đơn vị).

5. Đối với trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp hiện có đang quản lý, sử dụng hoặc thực hiện giao, điều chuyển hoặc xử lý sau khi thực hiện sáp nhập, hợp nhất, chia tách, giải thể, chấm dứt hoạt động, cơ quan, tổ chức, đơn vị đang quản lý, sử dụng hoặc tiếp nhận trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp được quản lý, sử dụng đối với phần diện tích theo tiêu chuẩn, định mức này.

Đối với phần diện tích lớn hơn so với tiêu chuẩn, định mức (nếu có), cơ quan, người có thẩm quyền giao, điều chuyển quy định tại pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công quyết định giao, điều chuyển phần diện tích này cho cơ quan, tổ chức, đơn vị khác quản lý, sử dụng nếu phù hợp với tiêu chuẩn, định mức và nhu cầu sử dụng của cơ quan, tổ chức, đơn vị đó; trong thời gian cơ quan, người có thẩm quyền chưa giao, điều chuyển cho cơ quan, tổ chức, đơn vị khác thì cơ quan, tổ chức, đơn vị đang quản lý, sử dụng hoặc cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận tài sản

có trách nhiệm quản lý, bảo quản, bảo vệ đối với phần diện tích này. Trường hợp không có cơ quan, tổ chức, đơn vị phù hợp để giao, điều chuyển thì cơ quan, người có thẩm quyền giao, điều chuyển quy định tại pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công quyết định giao, điều chuyển cho cơ quan, tổ chức, đơn vị đang quản lý, sử dụng hoặc cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp quản lý, sử dụng bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.

II. Tiêu chuẩn, định mức diện tích làm việc phục vụ công tác các chức danh

Căn cứ Phụ lục I Tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích làm việc của các chức danh thuộc Trung ương ban hành kèm theo Nghị định số 155/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp.

Tiêu chuẩn, định mức diện tích làm việc phục vụ công tác các chức danh thuộc Trường Đại học Khoa học tự nhiên, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

STT	Chức danh	Diện tích tối đa (m²/người)
1	Hiệu trưởng, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng trường	40
2	Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn trường	30
3	Trưởng khoa, phòng, ban... và các đơn vị chuyên môn thuộc/trực thuộc Trường	20
4	Phó Trưởng khoa, phòng, ban... và các đơn vị chuyên môn thuộc/trực thuộc Trường	20
5	- Các khoa/bộ môn tùy theo số lượng giảng viên và đặc điểm khoa có hay không có sinh viên chuyên ngành sẽ được bố trí mặt bằng sử dụng chung theo khu chức năng: + Khu chức năng họp, sinh hoạt chuyên đề (có thể bố trí sử dụng các phòng họp của Nhà trường khi có nhu cầu). + Khu chức năng nghiên cứu, tra cứu, xử lý tài liệu. - Chuyên viên và các chức danh tương đương	15
6	Cán sự, nhân viên và cá nhân ký hợp đồng lao động theo quy định của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong đơn vị sự nghiệp công lập	10

Ghi chú:

- Đối với chức danh STT 1, STT 2 thì diện tích tối đa nêu trên bao gồm diện tích làm việc, diện tích tiếp khách.

- Căn cứ thiết kế và hiện trạng của trụ sở làm việc, Hiệu trưởng quyết định bố trí diện tích làm việc cụ thể cho các chức danh cho phù hợp với tình hình thực tế, có thể cao hơn hoặc thấp hơn diện tích theo tiêu chuẩn, định mức quy định tại Phụ lục I, Phụ lục II kèm theo Nghị định số 155/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2025 nhưng bảo đảm tổng diện tích bố trí cho các chức danh không vượt quá tổng diện tích làm việc được xác định theo quy định tại Phụ lục I kèm theo Nghị định số 155/2025/NĐ-CP.

III. Tiêu chuẩn, định mức diện tích sử dụng chung

Căn cứ Điều 6 và Điều 10 Nghị định số 155/2025/NĐ-CP.

Tiêu chuẩn, định mức diện tích sử dụng chung thuộc Trường Đại học Khoa học tự nhiên, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

STT	Chức danh	Diện tích (m ²)	Ghi chú
1	Phòng tiếp nhận và trả hồ sơ (bộ phận một cửa); phòng tiếp dân; phòng văn thư, đánh máy, hành chính, quản trị; phòng nhân sao tài liệu	60	
2	Phòng tiếp khách (trong nước, quốc tế)	0	
3	Hội trường, phòng họp	Theo Mục IV	
4	Phòng lưu trữ, phòng hồ sơ, phòng tư liệu và sách	0	
5	Phòng trung tâm dữ liệu, phòng máy tính, quản trị mạng, phòng đặt thiết bị kỹ thuật, quản lý toà nhà	135	
6	Phòng thường trực, bảo vệ hoặc phòng bảo vệ có yêu cầu trực đêm;	85	
7	Phòng y tế	155	
8	Phòng truyền thông	230	
9	Nhà ăn	1.015	
10	Kho thiết bị, dụng cụ, văn phòng phẩm	300	
11	Sảnh, hành lang	15.140	
12	Ban công, lô gia	525	

STT	Chức danh	Diện tích (m ²)	Ghi chú
13	Nơi thu gom giấy loại và rác thải	60	
14	Nhà làm việc của đội xe	40	
15	Khu vệ sinh	3.250	
16	Diện tích phục vụ công tác phòng cháy, chữa cháy.	250	

Ghi chú:

- Diện tích sử dụng chung quy định tại khoản 1 Điều này được xác định tối đa không quá 85% tổng diện tích làm việc phục vụ công tác các chức danh của cơ quan, tổ chức và được phân bổ cho từng loại diện tích cụ thể .

- Trường hợp sau khi phân bổ cho từng loại diện tích này mà diện tích của các phòng/bộ phận có quy định cụ thể tại Tiêu chuẩn Xây dựng Việt Nam (công sở cơ quan hành chính nhà nước) thấp hơn so với mức tối thiểu được quy định tại Tiêu chuẩn Xây dựng Việt Nam thì được áp dụng diện tích của phòng/bộ phận đó theo mức tối thiểu quy định tại Tiêu chuẩn Xây dựng Việt Nam. Phần diện tích chênh lệch giữa diện tích được phân bổ và diện tích tối thiểu theo Tiêu chuẩn Xây dựng Việt Nam được bổ sung vào diện tích sử dụng chung của cơ quan, tổ chức.

IV. Tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng

Căn cứ Điều 7 và Điều 11 Nghị định số 155/2025/NĐ-CP.

Căn cứ phụ lục Định mức diện tích chuyên dùng trong cơ sở đào tạo kèm theo Thông tư số 03/2020/TT-BGDĐT ngày 10/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chi tiết hướng dẫn về tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

Tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng thuộc Trường Đại học Khoa học tự nhiên, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

TT	Các hạng mục công trình	Hệ số K	Chú thích
I	DIỆN TÍCH PHÒNG HỌC, GIẢNG ĐƯỜNG, PHÒNG THÍ NGHIỆM		
1	Hội trường từ 250 chỗ trở lên		
1.1	Có bàn viết	1,8 m ²	Không kể lối đi, sân khấu, phòng chuẩn bị, phòng

TT	Các hạng mục công trình	Hệ số K	Chú thích
			dụng cụ, vệ sinh và các phòng phụ trợ khác.
1.2	Không có bàn viết	0,8 m ²	Không kể lối đi, sân khấu, phòng chuẩn bị, phòng dụng cụ, vệ sinh và các phòng phụ trợ khác.
2	Giảng đường quy mô từ 200 chỗ trở lên	1,1 m ²	Không kể lối đi, phòng chuẩn bị và các phòng phụ trợ khác.
3	Giảng đường quy mô từ 100 chỗ trở lên	1,1 m ²	- Đã bao gồm lối đi và bàn viết; - Không kể phòng chuẩn bị và các phòng phụ trợ khác.
4	Phòng học thông thường dưới 100 chỗ		
4.1	Phòng học từ 75 đến dưới 100 chỗ	1,3 m ²	
4.2	Phòng học từ 25 đến dưới 75 chỗ	1,5 m ²	
4.3	Phòng học dưới 25 chỗ	2,2 m ²	
5	Phòng thí nghiệm, phòng thực hành, xưởng/trại thực hành		Không bao gồm phòng chuẩn bị và các diện tích phụ trợ khác.
5.1	Lĩnh vực Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	4,0 m ²	
5.2	Lĩnh vực Khoa học sự sống	2,5 m ²	
5.3	Lĩnh vực Khoa học tự nhiên	2,5 m ²	
5.4	Lĩnh vực Toán và thống kê	4,0 m ²	
5.5	Lĩnh vực Máy tính và công nghệ thông tin	6,0 m ²	
5.6	Lĩnh vực Công nghệ kỹ thuật	4,0 m ²	
5.7	Lĩnh vực Kỹ thuật	4,0 m ²	
5.8	Lĩnh vực Môi trường và bảo vệ môi trường	4,0 m ²	

TT	Các hạng mục công trình	Hệ số K	Chú thích
6	Thư viện	2,5 m ²	- Đã bao gồm lối đi, tủ mục lục, quầy cho mượn; - Không kể diện tích kho sách và các phòng chức năng khác.
7	Ký túc xá	4,0 m ²	Không kể nhà vệ sinh, phòng phục vụ công cụ, bếp và các phòng phụ trợ khác.
8	Khu dịch vụ tổng hợp	0,7 m ²	

V. Tiêu chuẩn, định mức diện tích công trình sự nghiệp

Căn cứ Điều 12 Nghị định số 155/2025/NĐ-CP.

Căn cứ Quyết định số 103/QĐ-BXD ngày 05 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng Trường Đại học Khoa học tự nhiên và Trường Phổ thông Năng khiếu.

Tiêu chuẩn, định mức diện tích công trình sự nghiệp thuộc Trường Đại học Khoa học tự nhiên, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh tuân theo các chỉ tiêu quy hoạch chi tiết xây dựng được Bộ Xây dựng phê duyệt tại Quyết định số 103/QĐ-BXD.

Sau khi Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chi tiết hướng dẫn sẽ bổ sung các chỉ tiêu, định mức diện tích công trình sự nghiệp của Trường phù hợp với quy định chi tiết hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo./.

